|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2020/NĐ-CP | *Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2020* |

0

**DỰ THẢO**

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015 ;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;*

*Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.*

# QUY ĐỊNH CHUNG

## Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về việc xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm; trách nhiệm của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.

## Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.

## Điều 3. Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm

1. Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm là tập hợp các thông tin về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân được xây dựng để quản lý, khai thác và sử dụng thông qua các phương tiện điện tử.

2. Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm là cơ sở dữ liệu của Chính phủ được xây dựng thống nhất trên toàn quốc, dùng chung cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm cung cấp chính xác, kịp thời thông tin về bảo hiểm phục vụ công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu chính đáng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

## Điều 4. Nguyên tắc xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm

1. Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm được xây dựng, quản lý tập trung, thống nhất từ trung ương đến địa phương.

2. Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm được cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời ngay sau khi các thủ tục hành chính, nghiệp vụ có liên quan đã hoàn thành; duy trì hoạt động liên tục, ổn định, thông suốt đáp ứng yêu cầu khai thác và sử dụng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật.

3. Việc xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm tuân thủ các quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Việc làm, Luật An toàn vệ sinh lao động, Luật Bảo hiểm y tế, Luật Công nghệ thông tin, Luật Giao dịch điện tử; các quy định pháp luật về kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; các quy định về bảo đảm bảo vệ đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và các quy định pháp luật khác có liên quan.

## Điều 5. Những hành vi không được làm

1. Cung cấp thông tin không đúng sự thật.

2. Phá hoại hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin hoặc cản trở quá trình vận hành, duy trì ổn định, liên tục của Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.

3. Truy cập trái phép vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm; sao chép, làm sai lệch thông tin, thay đổi, xóa, hủy dữ liệu trái pháp luật trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.

4. Khai thác, sử dụng hoặc tiết lộ thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm không đúng quy định, xâm phạm quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình.

**Chương II**

# XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG

# CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ BẢO HIỂM

**Mục 1**

**XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ BẢO HIỂM**

## Điều 6. Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm

1. Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm được thu thập, cập nhật từ cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện trích xuất, cập nhật, đồng bộ, bổ sung thông tin từ cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bảo hiểm xã hội Việt Nam vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.

2. Thu thập, cập nhật dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư; Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp; Cơ sở dữ liệu quốc gia về An sinh xã hội; Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; Cơ sở dữ liệu liên quan đến người tham gia và người hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của lực lượng vũ trang; Hệ thống chỉ tiêu cấp quốc gia và cơ sở dữ liệu cấp Bộ, ngành xây dựng, quản lý; Cổng dịch vụ công quốc gia; các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

**Điều 7. Thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm**

1. Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm bao gồm các thông tin của cơ quan, tổ chức, cá nhân như sau:

a) Thông tin cá nhân.

b) Thông tin về hộ gia đình.

c) Thông tin về các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng bảo hiểm cho người lao động.

d) Thông tin về bảo hiểm xã hội.

đ) Thông tin về bảo hiểm y tế.

e) Thông tin về bảo hiểm thất nghiệp.

g) Thông tin về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp phục vụ theo yêu cầu quản lý nhà nước của các Bộ, ngành.

h) Các thông tin khác có liên quan.

2. Bảo hiểm xã hội Việt Nam xây dựng các trường thông tin chi tiết trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm tại khoản 1 Điều này trình Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

**Điều 8. Điều chỉnh, cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm**

1. Dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm được điều chỉnh, cập nhật từ các nguồn sau:

a) Kết quả của quá trình thực hiện các thủ tục hành chính, nghiệp vụ trong lĩnh vực bảo hiểm;

b) Đề xuất sửa đổi, bổ sung của cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thay đổi hoặc phát hiện các thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm chưa đầy đủ, chính xác;

c) Thông tin từ Cơ sở dữ liệu khác có liên quan.

2. Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm điều chỉnh, cập nhật các thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.

**Điều 9. Quan hệ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với cơ sở dữ liệu chuyên ngành về bảo hiểm**

1. Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm chứa thông tin trích, chọn từ Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về bảo hiểm.

2. Dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về bảo hiểm phải phù hợp về cấu trúc và nội dung với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.

3. Bảo hiểm xã hội Việt Nam chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu khi cập nhật dữ liệu từ cơ sơ dữ liệu chuyên ngành về bảo hiểm lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.

**Điều 10. Kinh phí cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm**

1. Đối với các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương: kinh phí thực hiện nhiệm vụ được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Đối với nhiệm vụ giao cho Bảo hiểm xã hội Việt Nam: kinh phí thực hiện được sử dụng từ nguồn chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và kinh phí quản lý khác theo quy định của pháp luật.

**MỤC II**

**KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG DỮ LIỆU CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ BẢO HIỂM**

**Điều 11. Đối tượng khai thác, sử dụng dữ liệu**

1. Bảo hiểm xã hội Việt Nam khai thác, sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm phục vụ các hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành trong lĩnh vực bảo hiểm.

2. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội, việc làm và an sinh xã hội.

3. Bộ Y tế khai thác sử dụng dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế.

4. Văn phòng Chính phủ tổng hợp, thu thập, khai thác dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

5. Bộ Thông tin và Truyền thông khai thác, sử dụng dữ liệu để kết hợp với các nguồn dữ liệu khác tạo ra các thông tin gia tăng phục vụ mục đích tham mưu, hỗ trợ ra chính sách trong Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

6. Các cơ quan quản lý nhà nước theo chức năng nhiệm vụ khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ các hoạt động quản lý nhà nước theo thẩm quyền.

7. Cơ quan, tổ chức và cá nhân được phép khai thác và sử dụng thông tin của mình trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.

**Điều 12. Khai thác, sử dụng dữ liệu**

1. Cơ quan nhà nước khai thác, sử dụng dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số trong cơ quan nhà nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 47/2020/NĐ-CP).

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng dữ liệu qua Cổng dữ liệu quốc gia, Cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế, Cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và qua các hình thức khác được cơ quan có thẩm quyền cung cấp.

3. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có quyền trích xuất thông tin của mình trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm. Dữ liệu trích xuất có giá trị như văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền cung cấp.

4. Cơ quan, tổ chức không được yêu cầu cá nhân cung cấp các giấy tờ liên quan nếu đã khai thác được thông tin của cá nhân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.

**Điều 13. Kết nối, chia sẻ dữ liệu**

Việc kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành được thực hiện theo các quy định của pháp luật về kết nối và chia sẻ dữ liệu số.

**MỤC III**

**QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ BẢO HIỂM**

**Điều 14. Cơ quan quản lý nhà nước đối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm**

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.

3. Bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.

**Điều 15.** **Kiểm tra, đánh giá, duy trì dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm**

Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm được đánh giá, kiểm tra, duy trì dữ liệu theo Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

**Điều 16.** **Thanh tra, kiểm tra dữ liệu**

1. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội thanh tra, kiểm tra dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đối với dữ liệu về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

2. Bộ Y tế thanh tra, kiểm tra dữ liệu về Bảo hiểm y tế.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông thanh tra, kiểm tra về việc tuân thủ các quy định chung của pháp luật về việc quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia.

4. Bảo hiểm xã hội Việt Nam phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện việc thanh tra, kiểm tra dữ liệu tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.

# Chương III

# TỔ CHỨC THỰC HIỆN

## Điều 17. Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các Bộ, ngành trình Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.

2. Phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các cơ quan liên quan trong việc xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.

**Điều 18. Trách nhiệm của Bộ Y tế**

Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các cơ quan liên quan trong việc xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.

## Điều 19. Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm với nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia để cung cấp các dịch vụ dữ liệu cho các hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước.

2. Kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm với Cổng dữ liệu quốc gia, Hệ thống quản lý dịch vụ chia sẻ dữ liệu để phục vụ các cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục yêu cầu và xử lý yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu.

3. Nghiên cứu, khai thác dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương để cung cấp thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành, xây dựng chính sách, chiến lược phát triển Chính phủ điện tử.

**Điều 20. Trách nhiệm của Bộ Công an**

Phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam xây dựng quy định về kết nối và chia sẻ thông tin liên quan đến bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp do Bộ Công an quản lý phù hợp với các quy định về bảo mật và an toàn thông tin, đảm bảo an ninh quốc gia.

**Điều 21. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng**

Phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam xây dựng quy định về kết nối và chia sẻ thông tin liên quan đến bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp do Bộ Quốc phòng quản lý phù hợp với các quy định về bảo mật và an toàn thông tin, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

**Điều 22. Trách nhiệm của Văn phòng Chính phủ**

1. Kết nối và chia sẻ dữ liệu chứng thực từ bản sao điện tử và các dữ liệu dịch vụ công liên quan đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm theo quy định hiện hành.

2. Kết nối Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm Thông tin, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

**Điều 23. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội Việt Nam**

1. Bảo hiểm xã hội Việt Nam là cơ quan vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.

2. Chủ trì xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.

3 Chủ trì, phối hợp các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong việc xây dựng quy trình thu thập, cập nhật, khai thác, chia sẻ, kết nối giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác có liên quan với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.

4. Cung cấp dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm theo các quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

5. Kết nối, cung cấp dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm lên Cổng dữ liệu quốc gia phục vụ cơ quan, tổ chức và cá nhân khai thác thông tin theo quy định tại Nghị định này. Việc kết nối, chia sẻ thông tin phải đảm bảo bí mật nhà nước, bí mật cá nhân, bí mật gia đình, đời sống riêng theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

6. Rà soát các thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế để đơn giản hóa giấy tờ cá nhân trên cơ sở sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.

7. Vận hành hệ thống hoạt động thông suốt, liên tục; đảm bảo điều kiện hạ tầng phục vụ kết nối, trao đổi dữ liệu theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

8. Xây dựng và thực hiện các giải pháp đồng bộ, sao lưu, dự phòng, phục hồi dữ liệu; các giải pháp về bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong kết nối chia sẻ theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

9. Xây dựng phương án bảo trì, nâng cấp Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm đáp ứng sự thay đổi về công nghệ, nghiệp vụ và quản lý.

10. Bảo hiểm xã hội Việt Nam xây dựng quy trình thu thập, cập nhật, khai thác, chia sẻ, sử dụng thông tin; việc mở rộng, nâng cấp, phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm và xây dựng các trường thông tin chi tiết tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này trình Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

11. Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng phương án, giải pháp ứng cứu sự cố về an toàn thông tin, an ninh mạng cho hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm; xây dựng và thực hiện giải pháp giám sát an toàn hệ thống thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.

12. Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan xây dựng, ban hành theo thẩm quyền quy định, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi giữa hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm.

**Điều 24. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ**

Chia sẻ, kết nối các thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành đang quản lý với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.

**Điều 25. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy ban nhân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

1. Phối hợp xây dựng và cung cấp các thông tin thuộc phạm vi dữ liệu của mình quản lý đối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.

2. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ, giấy tờ liên quan để đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở sử dụng thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.

## Điều 26. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 4 Nghị định này và các quy định của cấp có thẩm quyền về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.

2. Không được vi phạm các hành vi không được làm quy định tại Điều 5 Nghị định này.

3. Bảo đảm tính đầy đủ, chính xác của dữ liệu do mình cung cấp. Cập nhật, thông báo kịp thời cho cơ quan vận hành dữ liệu khi có sự thay đổi hoặc có sai sót đối với dữ liệu cung cấp.

4. Được quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật khiếu nại, tố cáo khi bị vi phạm quyền khai thác, sử dụng dữ liệu của mình.

5. Được bồi thường theo quy định của pháp luật khi bên cung cấp dữ liệu cung cấp dữ liệu không chính xác gây thiệt hại cho mình.

# Chương IV

# ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

## Điều 27. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 12 năm 2020.

## Điều 28. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Bí thư Trung ương Đảng;  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Tổng Bí thư;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;  - Văn phòng Quốc hội;  - Tòa án nhân dân tối cao;  - Viện kiểm sát nhân dân tối cao;  - Kiểm toán Nhà nước;  - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;  - Ngân hàng Chính sách xã hội;  - Ngân hàng Phát triển Việt Nam;  - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;  - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;  - Ủy ban quốc gia về ứng dụng CNTT;  - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;  - Lưu: VT, KGVX (3b). | TM. CHÍNH PHỦ **THỦ TƯỚNG** Nguyễn Xuân Phúc |